

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAO SU CHƯ SÊ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	05-39
Bảng cân đối kế toán riêng	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	08-09
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	10-39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chư Sê (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chư Sê được đổi tên từ Công ty Cao su Chư Sê theo Quyết định số 114/QĐ-HDQTCSVN ngày 04 tháng 05 năm 2010 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5900190497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 20 tháng 03 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 11 tháng 01 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 420 Hùng Vương, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng thành viên trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đặng Đức Tri	Chủ tịch
Ông Phạm Duy Muôn	Thành viên
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên
Ông Vương Đức Thông	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Duy Muôn	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Duy Linh	Phó Tổng Giám đốc	Nghỉ hưu từ ngày 01/11/2023
Ông Trần Ngọc Lộc	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Duy Đốc	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Lê Quang Thái	Kiểm soát viên	
Ông Mai Trung Hiếu	Kiểm soát viên	
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Kiểm soát viên	Bỏ nhiệm từ ngày 30/06/2023
Bà Mai Thị Hương	Kiểm soát viên	Miễn nhiệm từ ngày 30/06/2023

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



Bùi Duy Đốc

Tổng Giám đốc
Gia Lai, ngày 17 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chur Sê**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chur Sê được lập ngày 17 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chur Sê tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Trần Trung Hiếu**

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2023-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2024

Đào Trung Thành

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4700-2024-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		119.009.829.345	101.220.609.826
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	32.002.626.394	43.512.953.216
111	1. Tiền		1.502.626.394	3.012.953.216
112	2. Các khoản tương đương tiền		30.500.000.000	40.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	42.728.190.176	6.401.885.368
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		42.728.190.176	6.401.885.368
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		23.883.578.489	30.837.559.060
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	5.890.804.676	15.394.901.861
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		516.406.405	1.746.247.586
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	19.422.531.796	17.519.078.686
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	08	(5.144.311.050)	(7.020.815.735)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	07	3.198.146.662	3.198.146.662
140	IV. Hàng tồn kho	09	15.585.893.290	17.364.948.214
141	1. Hàng tồn kho		15.585.893.290	17.863.077.925
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(498.129.711)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.809.540.996	3.103.263.968
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		4.809.540.996	3.091.157.969
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	-	12.105.999
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.925.977.976.342	1.892.071.583.827
220	II. Tài sản cố định		185.781.883.361	147.933.999.567
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	185.726.038.917	147.870.155.123
222	- Nguyên giá		323.753.110.772	291.482.507.488
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(138.027.071.855)	(143.612.352.365)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	55.844.444	63.844.444
228	- Nguyên giá		160.000.000	160.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(104.155.556)	(96.155.556)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	12	545.116.333.717	549.661.252.283
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		545.116.333.717	549.661.252.283
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	1.184.291.165.703	1.184.273.944.414
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.149.039.988.134	1.149.039.988.134
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		37.800.820.624	37.800.820.624
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(2.549.643.055)	(2.566.864.344)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		10.788.593.561	10.202.387.563
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	10.788.593.561	10.202.387.563
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.044.987.805.687	1.993.292.193.653

08-C
NH
NHH
TOÁN
C
5CH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		585.382.965.288	533.573.010.601
310	I. Nợ ngắn hạn		216.884.371.641	144.438.186.631
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	18.083.913.309	8.362.793.112
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	3.276.305.805	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	8.363.111.251	7.691.110.480
314	4. Phải trả người lao động		11.765.780.081	6.336.761.085
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	648.422.342	643.457.229
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	104.377.679.944	66.574.316.387
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	59.351.511.618	37.406.765.321
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		11.017.647.291	17.422.983.017
330	II. Nợ dài hạn		368.498.593.647	389.134.823.970
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	18	11.558.525.632	12.910.309.102
337	2. Phải trả dài hạn khác	19	285.309.931.457	285.107.284.334
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	71.630.136.558	90.274.148.176
343	4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-	843.082.358
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.459.604.840.399	1.459.719.183.052
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	1.460.889.261.622	1.460.514.827.926
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.457.728.529.898	1.457.728.529.898
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.160.731.724	2.786.298.028
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		3.160.731.724	2.786.298.028
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		(1.284.421.223)	(795.644.874)
431	1. Nguồn kinh phí	27	(1.284.421.223)	(795.644.874)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.044.987.805.687	1.993.292.193.653

Trần Văn Bình
Người lập

Chu Trung Đức
Kế toán trưởng



Bùi Duy Đốc

Tổng Giám đốc
Gia Lai, ngày 17 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	106.910.116.258	99.727.234.652
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		106.910.116.258	99.727.234.652
11	4. Giá vốn hàng bán	25	93.250.062.014	76.627.581.958
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		13.660.054.244	23.099.652.694
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	83.049.109.913	1.478.155.188
22	7. Chi phí tài chính	27	5.637.818.931	3.622.528.414
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.652.591.811	3.476.568.600
25	8. Chi phí bán hàng	28	1.240.372.496	791.457.782
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	11.734.590.509	11.900.110.622
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		78.096.382.221	8.263.711.064
31	11. Thu nhập khác	30	64.781.212.219	72.968.240.723
32	12. Chi phí khác	31	29.805.024.520	34.333.843.278
40	13. Lợi nhuận khác		34.976.187.699	38.634.397.445
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		113.072.569.920	46.898.108.509
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	9.904.123.212	9.477.201.198
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>103.168.446.708</u>	<u>37.420.907.311</u>

Trần Văn Bình
Người lập

Chu Trung Đức
Kế toán trưởng



Bùi Duy Đốc

P. Tổng Giám đốc
Gia Lai, ngày 17 tháng 02 năm 2024